

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HS-ST
Ngày: 27-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng S.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị R,

2. Ông Nguyễn Thanh H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quốc K (tên gọi khác: Kh), sinh ngày 19/02/1990, tại Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Số 108/11 đường PNL, Phường AH, Quận N, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc T, sinh năm 1964 và bà Lê Kim T, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1996; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không có; Tiền án: Có 04 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2008/HSST ngày 17/7/2008 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Cần Thơ xử phạt K 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2011; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2011/HSST ngày 14/12/2011 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Cần Thơ xử phạt K 03 năm 03 tháng tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2014; Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 27/2016/HSPT ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt K 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2019; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Cần Thơ xử phạt K 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2022, chưa được xóa án tích.

Bị can Trần Quốc K đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

Bị hại: Ngô Thị Tuyết H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp HB2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ngô Tấn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
- Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1988 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2022, Trần Quốc K đi xe buýt từ phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ đến khu vực huyện B, tỉnh Long An. K thuê một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 67M1-182.80 chở K đến địa phận huyện Đ, tỉnh Long An, trên đường đi K và L bàn bạc đi chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đi ngang một đám tang tại khu vực ao Sen thuộc ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, K nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 62P2-131.83 của bà Ngô Thị T H dựng trong nhà. Lúc này, L cho K xuống xe rồi dừng xe mô tô cách khoảng 30 mét để quan sát. K đi đến gần xe mô tô biển số 62P2-131.83 ra đường khoảng 07 mét để mở khóa công tắc điện (trên xe có gắn chìa khóa xe) chuẩn bị nổ máy chạy đi thì bị bà H phát hiện truy hô. Lúc này, K bỏ xe mô tô của bà H lại rồi lên xe mô tô biển số 67M1-182.80 để L chạy tẩu thoát đến khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị người dân bắt giữ được K, riêng L chạy thoát.

Vật chứng vụ án tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vison, màu đỏ nâu, số máy: JF86E0452025, số khung: RLHJF5824LY012275, biển số 62P2-131.83; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen, số máy: JF79E5352183, số khung: RLHJF18088Y745525, biển số 67M1-182.80.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/KL.ĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô biển số 62P2-131.83 trị giá: 28.718.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKSĐH ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố

bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 04 năm đến 05 năm tù.

Đối với người tên L có dấu hiệu đồng phạm với Trần quốc K về tội trộm cắp tài sản nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách hành vi của L theo Quyết định tách vụ án số 09 ngày 14/10/2022 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vison, màu đỏ nâu, biển số 62P2-131.83 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Ngô Thị Tuyết H vào ngày 30/8/2022 là phù hợp.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, số máy: JF79E535218, số khung: RLHJF18088Y745525, màu đen, biển số 67M1-182.80. Quá trình điều tra xác định xe này do ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2018, ông Đ bán xe mô tô trên cho một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, ông Đ có làm giấy mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Đ không yêu cầu gì đối với xe mô tô trên nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 25-11/11/2022 ngày 11/11/2022).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị Tuyết H sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm không có yêu cầu về phần dân sự nên đề nghị không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo K hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Ngô Thị Tuyết H trình bày tại Cơ quan điều tra: Bà là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vison, màu đỏ nâu, biển số 62P2-131.83, bị Trần Quốc K lén lút chiếm đoạt. Nay, bà đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành Đ trình bày tại Cơ quan điều tra: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, số máy: JF79E5352183, số khung: RLHJF18088Y745525, màu đen, biển số 67M1-182.80 trước đây là tài sản của ông. Năm 2018, ông Đ bán xe mô tô này cho một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, ông Đ có làm giấy mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, **chứng kiến vắng mặt** nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 89/KL.ĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 04 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại khu vực ao Sen thuộc ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, Trần Quốc K cùng với một người tên Linh (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 62P2-131.83 trị giá 28.718.500 đồng của bà Ngô Thị Tuyết H, trong lúc đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện, bắt giữ được K, riêng L chạy thoát, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo K đã xâm phạm trực tiếp tài sản của bà H nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự. Do bị cáo có 04 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo

khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với người tên L có dấu hiệu đồng phạm với Trần quốc K về tội trộm cắp tài sản nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách hành vi của L theo Quyết định tách vụ án số 09 ngày 14/10/2022 để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vison, màu đỏ nâu, biển số 62P2-131.83 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Ngô Thị Tuyết H vào ngày 30/8/2022 là phù hợp.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, số máy: JF79E5352183, số khung: RLHJF18088Y745525, màu đen, biển số 67M1-182.80. Quá trình điều tra xác định xe này do ông Nguyễn Thành Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2018, ông Đ bán xe mô tô trên cho một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, ông Đ có làm giấy mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Đ không yêu cầu gì đối với xe mô tô này. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 25-11/11/2022 ngày 11/11/2022).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Thị Tuyết Hoa sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm không có yêu cầu về phần dân sự nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc K 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quốc K 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-12-2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, số máy: JF79E5352183, số khung: RLHJF18088Y745525, màu đen, biển số 67M1-182.80.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 25-11/11/2022 ngày 11/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021: Án xử sơ thẩm, công khai, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng S

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn

